

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2018/TT-BTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2018

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN THÍ ĐIỂM VỀ KHAI, NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI Ô TÔ, XE MÁY VÀ TRAO ĐỔI DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ THU NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐỐI VỚI Ô TÔ, XE MÁY

Căn cứ Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2007 và Nghị định số 156/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thí điểm về khai, nộp lệ phí trước bạ điện tử đối với ô tô, xe máy và trao đổi dữ liệu điện tử thu nộp lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thí điểm về khai, nộp lệ phí trước bạ điện tử đối với ô tô, xe máy, trao đổi dữ liệu điện tử thu nộp lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; tra soát, xử lý sai sót, điều chỉnh thông tin khai nộp lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy.

Ô tô, xe máy nêu tại Thông tư này không bao gồm rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự và vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy của ô tô, xe máy được thay thế mà phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Tổ chức, cá nhân khi thực hiện đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan đăng ký xe; tổ chức khai thay theo quy định của pháp luật (Sau đây gọi chung là Người nộp lệ phí trước bạ).

2. Cơ quan thuế bao gồm: Tổng cục Thuế, Cục Thuế và Chi cục Thuế.

3. Cơ quan kho bạc nhà nước bao gồm: Kho bạc Nhà nước trung ương; Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Kho bạc nhà nước quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

4. Ngân hàng bao gồm: Hội sở chính và các chi nhánh của các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đáp ứng trao đổi kỹ thuật và đã ký thỏa thuận hợp tác với Tổng cục Thuế về phối hợp thu Ngân sách nhà nước.

5. Cơ quan đăng ký xe có liên quan đến việc trao đổi thông tin dữ liệu điện tử về thu nộp lệ phí trước bạ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Mã hồ sơ: Là mã giao dịch điện tử theo quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế được xác định duy nhất cho mỗi hồ sơ khai lệ phí trước bạ.

2. TCS: Là tên viết tắt của chương trình ứng dụng thu theo dự án Hiện đại hóa thu Ngân sách Nhà nước của Bộ Tài chính tại các điểm thu của Kho bạc Nhà nước.

3. Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế: là điểm truy cập tập trung, tích hợp các thông tin theo quy định tại khoản 1, Điều 1 Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế bằng phương thức giao dịch điện tử với cơ quan thuế trên nền tảng Web.

Điều 4. Khai lệ phí trước bạ

1. Khai lệ phí trước bạ điện tử tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế

Tổ chức, cá nhân thuộc quản lý của cơ quan thuế có ô tô, xe máy chưa qua sử dụng (không bao gồm ô tô, xe máy được thừa kế, quà tặng) gồm cả tổ chức khai thay theo quy định của pháp luật khai, nộp hồ sơ khai tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Người nộp lệ phí trước bạ khai thông tin số giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hoặc số giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại và các thông tin tại Tờ khai lệ phí trước bạ mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính Phủ về lệ phí trước bạ. Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tự sinh mã hồ sơ khai lệ phí trước bạ.

2. Khai lệ phí trước bạ tại cơ quan thuế

Người nộp lệ phí trước bạ khai, nộp hồ sơ khai lệ phí trước bạ tại Chi cục Thuế nơi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định tại Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Cơ quan thuế tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ khai lệ phí trước bạ và nhập đầy đủ thông tin khai vào hệ thống quản lý của Tổng cục Thuế. Hệ thống quản lý của Tổng cục Thuế tự sinh mã hồ sơ khai lệ phí trước bạ.

Điều 5. Nộp lệ phí trước bạ

1. Nộp lệ phí trước bạ theo hình thức điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hoặc qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

a) Thủ tục nộp lệ phí trước bạ điện tử được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục thu nộp Ngân sách nhà nước đối với các khoản thuế và thu nội địa (sau đây gọi là Thông tư số 84/2016/TT-BTC).

Trường hợp lập chứng từ nộp thuế trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, người nộp lệ phí trước bạ thực hiện ghi mã hồ sơ tại cột “Số tờ khai/Số thông báo/Số quyết định”; ghi tên khoản nộp vào cột “Nội dung khoản nộp Ngân sách nhà nước” tại Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước (mẫu số C1-02/NS ban hành kèm theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC). Người nộp lệ phí trước bạ không phải kê khai thông tin về đặc điểm xe theo hướng dẫn tại Khoản 8 Điều 6 Thông tư số 84/2016/TT-BTC.

Trường hợp nộp lệ phí trước bạ theo hình thức điện tử của ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, người nộp lệ phí trước bạ sử dụng mã hồ sơ để nộp lệ phí trước bạ theo hướng dẫn của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và nhận thông báo đã chuyển tiền nộp lệ phí trước bạ thành công hay không thành công từ ngân hàng.

b) Khi ngân hàng trích nợ tài khoản của người nộp lệ phí trước bạ, ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện truyền ngay dữ liệu thông tin về chứng từ nộp lệ phí trước bạ điện tử theo từng mã hồ sơ cho Tổng cục Thuế qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế; đồng thời, truyền chứng từ và chuyển tiền thu Ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư số 84/2016/TT-BTC.

2. Nộp lệ phí trước bạ tại quầy giao dịch của cơ quan Kho bạc Nhà nước

a) Việc lập chứng từ, quy trình thu nộp lệ phí trước bạ được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 84/2016/TT-BTC và theo nội dung sau:

a.1) Nộp lệ phí trước bạ bằng tiền mặt tại quầy giao dịch của Kho bạc nhà nước: Người nộp lệ phí trước bạ thực hiện thủ tục nộp lệ phí trước bạ theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 84/2016/TT-BTC. Người nộp lệ phí trước bạ thực hiện ghi mã hồ sơ tại cột “Số tờ khai/Số thông báo/Số quyết định”; ghi tên khoản nộp vào cột “Nội dung khoản nộp Ngân sách nhà nước” tại Bảng kê nộp thuế (mẫu số 01/BKNT ban hành kèm theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC). Người nộp lệ phí trước bạ không phải kê khai thông tin về đặc điểm xe theo hướng dẫn tại điểm k3 Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 84/2016/TT-BTC. Kho bạc Nhà nước nơi người nộp lệ phí trước bạ giao dịch có trách nhiệm ghi đầy đủ các thông tin trên Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà

nước (mẫu C1-02/NS ban hành kèm theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC) như người nộp lệ phí trước bạ kê trên Bảng kê nộp thuế (mẫu số 01/BKNT ban hành kèm theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC).

a.2) Nộp lệ phí trước bạ bằng hình thức chuyển khoản tại quầy giao dịch của cơ quan Kho bạc Nhà nước:

- Người nộp lệ phí trước bạ thực hiện thủ tục nộp lệ phí trước bạ theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 84/2016/TT-BTC. Người nộp lệ phí trước bạ sử dụng các mẫu chứng từ C2-02b/NS, C3-01/NS, C4-02c/KB (ban hành kèm theo Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước): ghi mã hồ sơ, tên khoản nộp tại cột “Nội dung thanh toán”. Người nộp lệ phí trước bạ không phải kê khai thông tin về đặc điểm xe theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 84/2016/TT-BTC.

- Khi Kho bạc nhà nước hạch toán số thu lệ phí trước bạ trên TCS, thông tin mã hồ sơ được nhập vào trường “Số tờ khai/Số thông báo/Số quyết định”; thông tin tên khoản nộp nhập vào trường “Nội dung khoản nộp Ngân sách nhà nước” trên TCS để truyền cho cơ quan thuế.

b) Kho bạc nhà nước thực hiện trích tiền từ tài khoản của người nộp lệ phí trước bạ hoặc thu tiền mặt để nộp vào Ngân sách Nhà nước theo hướng dẫn tại Điều 15 Thông tư số 84/2016/TT-BTC, đồng thời truyền ngay dữ liệu khoản thu lệ phí trước bạ đến Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

3. Nộp lệ phí trước bạ tại quầy giao dịch của ngân hàng (bao gồm nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản)

a) Việc lập chứng từ, quy trình thu nộp lệ phí trước bạ được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 84/2016/TT-BTC và hướng dẫn tại điểm a1 khoản 2 Điều này.

b) Khi ngân hàng trích tiền từ tài khoản của người nộp lệ phí trước bạ hoặc thu tiền mặt để nộp vào Ngân sách Nhà nước thực hiện truyền thông tin về chứng từ nộp lệ phí trước bạ điện tử theo từng mã hồ sơ cho Tổng cục Thuế qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế; đồng thời, truyền chứng từ và chuyển tiền thu Ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư số 84/2016/TT-BTC

Điều 6. Nội dung dữ liệu lệ phí trước bạ điện tử trao đổi giữa Tổng cục Thuế và Cục Cảnh sát giao thông

Dữ liệu lệ phí trước bạ điện tử trao đổi giữa Tổng cục thuế và Cục cảnh sát giao thông bao gồm: Mã hồ sơ, Mã số thuế (nếu có); Tên người nộp thuế; Địa chỉ; Số điện thoại; Loại xe; Nhân hiệu; Số loại/Tên thương mại; Số máy; Số khung; Thẻ tích làm việc hoặc Công suất động cơ điện hoặc Trọng tải; Số người cho phép chở (kể cả lái xe); Nước sản xuất; Năm sản xuất; Biển kiểm soát, số đăng ký (đối với xe đã đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng); Ngày nộp tiền; Giá trị tài sản theo hóa đơn hoặc các chứng từ hợp lệ khác; Giá trị tài sản tính lệ phí trước bạ; Mức thu lệ phí trước bạ; Số tiền lệ phí trước bạ đã nộp.

Điều 7. Nguyên tắc trao đổi dữ liệu lệ phí trước bạ điện tử giữa Tổng cục Thuế và Cục Cảnh sát giao thông

1. Dữ liệu lệ phí trước bạ điện tử trao đổi có gắn chữ ký số của Tổng cục Thuế có tính pháp lý tương đương như con dấu và chữ ký.

2. Dữ liệu lệ phí trước bạ điện tử (bao gồm; nộp lệ phí trước bạ theo hình thức điện tử và nộp lệ phí trước bạ tại quầy giao dịch của ngân hàng, cơ quan Kho bạc Nhà nước) có gắn chữ ký số do Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế truyền sang Cục Cảnh sát giao thông là cơ sở để cơ quan đăng ký xe thực hiện thủ tục đăng ký, cấp biển số theo quy định (đối với trường hợp nộp lệ phí trước bạ điện tử để thay cho chứng từ nộp lệ phí trước bạ bản giấy); tra soát, đối chiếu với chứng từ lệ phí trước bạ bản giấy (đối với trường hợp nộp lệ phí trước bạ tại quầy giao dịch của ngân hàng, cơ quan Kho bạc Nhà nước).

3. Thông điệp truyền dữ liệu lệ phí trước bạ điện tử từ Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và hệ thống ứng dụng của Cục Cảnh sát giao thông phải bao gồm đơn vị gửi, nhận; thời gian gửi, nhận; thông điệp xác nhận việc truyền dữ liệu điện tử thành công hoặc không thành công.

4. Tuân thủ các yêu cầu hiện hành về an toàn thông tin trong việc xây dựng, vận hành và khai thác kết nối dữ liệu, việc lưu trữ, lưu chuyển thông tin cá nhân.

Điều 8. Trình tự tiếp nhận, xử lý dữ liệu lệ phí trước bạ điện tử

1. Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tiếp nhận thông tin trên tờ khai lệ phí trước bạ điện tử tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc thông tin trên tờ khai lệ phí trước bạ do cơ quan thuế nhập vào hệ thống quản lý của Tổng cục Thuế.

2. Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế truyền thông tin trên tờ khai lệ phí trước bạ sang Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

3. Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tiếp nhận thông tin chứng từ nộp lệ phí trước bạ từ Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

4. Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế truyền toàn bộ thông tin trên Tờ khai lệ phí trước bạ; Chứng từ nộp lệ phí trước bạ sang hệ thống ứng dụng của Cục cảnh sát giao thông theo nguyên tắc nêu tại Điều 7 của Thông tư này.

5. Sau khi Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế nhận được xác nhận thành công từ hệ thống ứng dụng của Cục Cảnh sát giao thông về việc nhận được dữ liệu nộp lệ phí trước bạ điện tử, trong thời gian tối đa 15 phút Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế gửi tin nhắn thông báo cho người nộp lệ phí trước bạ vào số điện thoại di động và thư điện tử của người nộp lệ phí trước bạ đã đăng ký với cơ quan thuế để người nộp lệ phí trước bạ đến cơ quan đăng ký xe làm thủ tục đăng ký, cấp biển số theo quy định.

6. Cơ quan đăng ký xe kiểm tra dữ liệu điện tử lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy do Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế truyền sang (đối với trường hợp nộp lệ phí trước bạ điện tử). Trường hợp dữ liệu lệ phí trước bạ điện tử hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư này thống

nhất với hồ sơ ô tô, xe máy do người nộp lệ phí trước bạ cung cấp khi đăng ký xe thì Cơ quan đăng ký xe thực hiện thủ tục đăng ký, cấp biển số theo quy định. Trường hợp dữ liệu điện tử lệ phí trước bạ hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư này không thống nhất với hồ sơ ô tô, xe máy do người nộp lệ phí trước bạ cung cấp khi đăng ký xe thì Cơ quan đăng ký xe trả hồ sơ để người nộp lệ phí trước bạ đến Chi cục Thuế nơi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc Cơ quan thu (Kho bạc nhà nước/ngân hàng) để điều chỉnh thông tin theo hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư này.

Điều 9. Tra soát, xử lý sai sót, điều chỉnh thông tin thu nộp lệ phí trước bạ

1. Tra soát, xử lý sai sót, điều chỉnh thông tin thu nộp lệ phí trước bạ tại cơ quan thuế

- Người nộp lệ phí trước bạ thực hiện lập thư tra soát (mẫu số C1-11/NS ban hành kèm theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC) kèm theo chứng từ nộp thuế hoặc thông tin liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh sai sót gửi Chi cục thuế nơi nộp hồ sơ khai lệ phí trước bạ.

- Việc thực hiện tra soát và điều chỉnh thông tin hạch toán thu Ngân sách Nhà nước theo hướng dẫn tại Điều 17 Thông tư số 84/2016/TT-BTC. Đồng thời, cơ quan thuế có trách nhiệm lập Giấy xác nhận thông tin điều chỉnh liên quan đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí trước bạ (mẫu số 01/TT-TĐTT ban hành kèm theo Thông tư này) ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

2. Tra soát, xử lý sai sót, điều chỉnh thông tin thu nộp lệ phí trước bạ tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng mà không ảnh hưởng đến số thuế phải nộp

- Người nộp lệ phí trước bạ đến Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng điều chỉnh thông tin sai sót trong trường hợp sai sót do Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thực hiện (mã số hồ sơ, tên người nộp thuế, mã số thuế...).

- Việc thực hiện tra soát và điều chỉnh thông tin hạch toán thu Ngân sách Nhà nước theo hướng dẫn tại Điều 17 Thông tư 84/2016/TT-BTC. Đồng thời, Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng lập 03 (ba) liên Giấy xác nhận thông tin liên quan đến việc điều chỉnh thông tin nộp lệ phí trước bạ (mẫu số 02/TT-TĐTT ban hành kèm theo Thông tư này), trả 01 bản cho người nộp lệ phí trước bạ ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, 01 bản gửi cơ quan thuế, 01 bản lưu tại đơn vị. Trường hợp Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thực hiện truyền điện tử Giấy xác nhận cho cơ quan thuế thì không cần lập thêm 01 liên này.

3. Tra soát, xử lý sai sót, điều chỉnh thông tin thu nộp lệ phí trước bạ tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế

Người nộp lệ phí trước bạ khai điều chỉnh theo mã hồ sơ tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, đồng thời đến Chi cục thuế nơi nộp hồ sơ khai lệ phí trước bạ để được chấp nhận hồ sơ khai lệ phí trước bạ điều chỉnh theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều này.

4. Dữ liệu lệ phí trước bạ điện tử sau khi điều chỉnh sẽ được Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế truyền sang Cục Cảnh sát giao thông theo nguyên tắc trao đổi thông tin dữ liệu tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2018 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019.

2. Tổng cục Thuế có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công An, Cục Đăng Kiểm Việt Nam-Bộ Giao thông Vận tải và các đơn vị khác có liên quan để xử lý các phát sinh trong quá trình triển khai thí điểm.

b) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để thực hiện thu nộp, tra soát, điều chỉnh thông tin thu nộp lệ phí trước bạ.

c) Hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan Thuế, tổ chức, cá nhân, tổ chức khai thay thực hiện đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử để thực hiện khai lệ phí trước bạ điện tử đảm bảo an toàn, bảo mật theo quy định tại Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế và quy định của Luật quản lý thuế.

d) Tổng kết, báo cáo Bộ Tài chính và đề xuất phương án triển khai giai đoạn tiếp theo.

3. Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu được áp dụng thí điểm theo hướng dẫn tại Thông tư này thì gửi văn bản về Bộ Tài chính để được hướng dẫn cụ thể.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND, Sở TC, Cục thuế, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tài chính, Cục Quản lý công sản; Tổng cục Thuế.
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT (2b), TCT (VT, TNCN).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Mẫu số 01/TT-TĐTT ban hành kèm theo
Thông tư số 05/2018/TT-BTC ngày
22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

CỤC THUẾ.....
CHI CỤC THUẾ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Thông tin điều chỉnh liên quan đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí trước bạ

Kính gửi:

Chi cục Thuế <tên chi cục thuế.....> xác nhận các thông tin điều chỉnh liên quan đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí trước bạ do người nộp lệ phí trước bạ khai sai thông tin về đặc điểm phương tiện, thông tin người nộp lệ phí trước bạ, cụ thể:

Tên người nộp thuế:.....

Mã hồ sơ:

Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Địa chỉ:

Số điện thoại:

STT	Nội dung	Thông tin sai	Thông tin điều chỉnh
1	Nhãn hiệu		
2	Tên thương mại		
....		

Giấy xác nhận này có giá trị để cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện./.

CÁN BỘ KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO CHI CỤC THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02/TT-TĐTT ban hành kèm theo
Thông tư số 05/2018/TT-BTC ngày
22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC/
NGÂN HÀNG.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Điều chỉnh thông tin nộp lệ phí trước bạ

Kính gửi:

Kho bạc Nhà nước/ Ngân hàng xác nhận các thông tin liên quan đến việc
điều chỉnh thông tin nộp lệ phí trước bạ do đã nộp, cụ thể:

Tên người nộp thuế:

Mã hồ sơ:

Số chứng từ: Ngày nộp thuế:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

STT	Nội dung	Thông tin sai	Thông tin điều chỉnh
1	Nhãn hiệu		
2	Tên thương mại		
.....		

Giấy xác nhận này có giá trị để cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp giấy chứng nhận đăng ký
phương tiện./.

KÊ TOÁN/ GIAO DỊCH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

KÊ TOÁN TRƯỞNG/KIỂM SOÁT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)